

Số: 30/2005/QĐ-UB

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;
- Căn cứ Quyết định số 18/2003/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển loại hình tổ chức và đổi tên Trường Đại học công nghệ dân lập Tôn Đức Thắng;
- Căn cứ Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành “Điều lệ Trường Đại học”;
- Xét đề nghị của Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng tại Văn bản số 33/TĐT-HĐQT ngày 16 tháng 8 năm 2004 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 375/TTr-SNV ngày 01 tháng 12 năm 2004;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố, Hội đồng quản trị Trường Đại học Bán công Tôn Đức

Thắng và Hiệu trưởng Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- Thường trực UBND.TP;
- Sở Nội vụ TP (2b);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- VPHĐ-UB : PVP/VX, Tổ VX;
- Lưu (VX-Nh).

**KT. CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Tài

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động trường Đại học bán công Tôn Đức Thắng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2005/QĐ-UB
ngày 16 tháng 02 năm 2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, trụ sở của Trường:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁN CÔNG TÔN ĐỨC THẮNG.

Tên giao dịch tiếng Anh:

TON ĐUC THANG UNIVERSITY

Trụ sở chính: 98 Ngô Tất Tố, phường 19, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (848) 840.5007-5011, (848) 840.5794, Fax: (848) 840.4894

Website: www.tut.edu.vn

Điều 2. Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố được thành lập theo Quyết định số 18/2003/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở chuyển loại hình tổ chức và đổi tên Trường Đại học Công nghệ dân lập Tôn Đức Thắng (thành lập theo Quyết định số 787/TTg ngày 24 tháng 9 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ).

Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của Nhà nước.

Trường Đại học bán công Tôn Đức Thắng nằm trong hệ thống Đại học của Việt Nam, chịu sự quản lý về chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRƯỜNG

Điều 3. Chức năng

Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng có chức năng đào tạo, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng, nhằm phục vụ sự nghiệp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của thành phố và cả nước.

Điều 4. Nhiệm vụ:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo các môn học, các ngành nghề trường được phép đào tạo trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hằng năm xây dựng kế hoạch thực hiện các loại hình đào tạo, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

2. Tổ chức tuyển sinh, và thực hiện kế hoạch đào tạo theo chỉ tiêu được duyệt; đảm bảo chất lượng đào tạo, góp phần đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực có phẩm chất về chính trị, đạo đức, có kiến thức trình độ, và năng lực thực hành nghề nghiệp; công nhận tốt nghiệp, in và cấp văn bằng theo sự phân cấp quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chịu trách nhiệm trước pháp luật trong các hoạt động này.

3. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, sử dụng có hiệu quả kinh phí được cấp trong đầu tư và phát triển công nghệ.

4. Thực hiện Chương trình đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng văn hóa, quản lý kinh tế, khoa học, kỹ thuật - công nghệ và hành chính, cho cán bộ quản lý, công nhân, người lao động tại thành phố và các địa phương khác.

5. Thực hiện dân chủ, bình đẳng, công khai trong quản lý, đào tạo, hoạt động khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và chi thu tài chính.

6. Thực hiện chế độ báo cáo cơ quan chủ quản và các cơ quan cấp trên về hoạt động của trường theo quy định hiện hành.

7. Quản lý tốt đội ngũ giảng viên, cán bộ công nhân viên của trường; quản lý và sử dụng tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính của trường theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền hạn:

1. Hợp tác, liên doanh, tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân, nhận vốn góp bằng tiền, tài sản, quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Nhà nước, để tiến hành các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ, sản xuất kinh doanh (nếu có).

2. Ký kết, thực hiện các hợp đồng nghiên cứu ứng dụng theo đơn đặt hàng của địa phương, của doanh nghiệp; chủ động bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài, góp phần phát triển khoa học - công nghệ của thành phố và cả nước.

3. Sử dụng nguồn thu từ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu chuyển giao, sản xuất kinh doanh (nếu có), để đầu tư mở rộng và cải tạo mới trang thiết bị, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, thư viện, phòng học và cơ sở vật chất khác nhằm củng cố và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu.

4. Được quyền bảo hộ sở hữu trí tuệ, chuyển giao, chuyển nhượng kết quả nghiên cứu, công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ dưới các hình thức như hợp đồng giao thẳng, bán thẳng kết quả, bản quyền, tổ chức hội thảo, hội nghị, xuất bản tạp chí, nội san khoa học, in ấn sách, tài liệu các loại theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CỦA TRƯỜNG

Điều 6. Cơ cấu tổ chức:

Cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng gồm:

1. Hội đồng quản trị;
2. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;
3. Hội đồng khoa học - đào tạo;
4. Các phòng (ban) chức năng;
5. Các khoa và bộ môn trực thuộc trường;
6. Các bộ môn trực thuộc khoa;
7. Các cơ sở phục vụ đào tạo, các tổ chức khoa học và công nghệ, các doanh nghiệp trong trường được thành lập theo đúng quy định của pháp luật;
8. Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể.

Điều 7. Hội đồng quản trị:

1. Hội đồng quản trị là tổ chức đại diện duy nhất quyền sở hữu tập thể của trường, chịu trách nhiệm và có quyền quyết định những vấn đề về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, quy hoạch, kế hoạch phát triển và phương hướng đầu tư của trường,

2. Hội đồng quản trị có từ 7 đến 11 thành viên, bao gồm đại diện của cơ quan chủ quản, nhà đầu tư và nhà trường; thành phần của Hội đồng quản trị bao gồm các thành viên đương nhiên và các thành viên được bầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thành phần của Hội đồng quản trị gồm:

- Đại diện của Ủy ban nhân dân thành phố, Liên đoàn Lao động thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố đề cử.

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng.

- Đại diện Đảng ủy nhà trường.

- Nhà đầu tư.

- Các thành viên còn lại đại diện cho cán bộ, giảng viên, nhân viên nhà trường do tập thể cán bộ, giảng viên, nhân viên cơ hữu của trường bầu.

- Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố là Chủ tịch Hội đồng quản trị của trường.

- Khi nhà trường huy động thêm vốn của các tổ chức hay cá nhân khác để củng cố, phát triển cơ sở vật chất, kỹ thuật..., Hội đồng quản trị có thể được bổ sung thêm thành viên. Nhưng tổng số thành viên của Hội đồng quản trị không quá 11 người.

Tối thiểu 50% thành viên Hội đồng quản trị phải là những người tham gia giảng dạy đại học hay quản lý giáo dục từ 5 năm trở lên.

Điều 8. Nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị có nhiệm vụ sau:

1. Thông qua quy chế của trường.
2. Xác định cơ cấu tổ chức bộ máy của trường, quy mô đào tạo, kế hoạch tuyển sinh, nghiên cứu khoa học.
3. Ra nghị quyết đề cử bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm chức danh Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trình Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định công nhận.
4. Xem xét đề nghị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm cấp trưởng các khoa, phòng, ban, trung tâm và các đơn vị trực thuộc trường.
5. Quyết định mục tiêu, phương hướng, kế hoạch phát triển trường. Xem xét điều chỉnh ngành nghề, chỉ tiêu đào tạo, cấp độ đào tạo, định hướng phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với yêu cầu của thành phố trước khi trình cấp có thẩm quyền.
6. Quyết định việc xây dựng và quản lý cơ sở vật chất, kỹ thuật của trường.
7. Qui định cơ chế quản lý tài chính và sử dụng kinh phí hàng năm. Duyệt dự toán và quyết toán tài chính hàng năm của nhà trường.
8. Xác định phương hướng huy động các nguồn vốn và các hình thức hợp tác với những tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.
9. Thông qua kế hoạch, báo cáo công tác từng học kỳ và cả năm của Hiệu trưởng.
10. Giám sát, kiểm tra hoạt động của bộ máy điều hành nhà trường.
11. Quy định các chế độ về tuyển dụng, về tiền lương và các chính sách khác của cán bộ, công nhân viên nhà trường, chế độ học phí, học bổng cho sinh viên theo quy định của Nhà nước.
12. Xem xét việc đề nghị khen thưởng hay cấp Văn bằng danh dự cho những đơn vị, cá nhân...ưu tú trong nước và ngoài nước theo những quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 9. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm, kể từ khi Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định công nhận.

2. Hội đồng quản trị cử ra một ủy viên thường trực để theo dõi thường xuyên công việc điều hành nhà trường; báo cáo Hội đồng quản trị theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị khi cần thiết; chuẩn bị nội dung các kỳ họp Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có văn phòng làm việc tại Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng. Hội đồng quản trị Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng sử dụng con dấu của nhà trường trong các văn kiện chính thức.

4. Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề của nhà trường thông qua hình thức biểu quyết với số phiếu trên 50% (ngoại trừ các quyết định về nhân sự, tổ chức bộ máy, kéo dài nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị hay thành viên Hội đồng quản trị... phải đạt tối thiểu đủ 2/3 số phiếu biểu quyết thuận). Trong trường hợp bên phản đối và bên đồng ý có số phiếu ngang nhau (50%) thì quyết định thuộc về bên có phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Trước khi hết nhiệm kỳ 3 tháng, Hội đồng quản trị cũ có trách nhiệm đề cử các thành viên cho Hội đồng quản trị mới để trình Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định công nhận. Việc bàn giao giữa Hội đồng quản trị cũ với Hội đồng quản trị mới phải có sự chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân thành phố và Liên đoàn Lao động thành phố.

Trong nhiệm kỳ hoạt động, khi có nhu cầu thay đổi hay bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải họp để biểu quyết và ra nghị quyết. Sau đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định công nhận.

6. Hội đồng quản trị Đại học Bán công Tôn Đức Thắng họp ít nhất 3 tháng một lần. Hội đồng cũng có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc có ít nhất 1/3 số thành viên của Hội đồng quản trị nhất trí đề nghị triệu tập họp bằng văn bản.

7. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trực tiếp với Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo về tất cả những công việc của trường. Hội đồng và từng thành viên cụ thể có thể bị truy cứu trách nhiệm theo luật định nếu có những sai phạm trong quản lý nhà trường.

Điều 10. Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên nhiệm kỳ đầu tiên của Hội đồng quản trị Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng do Hội đồng quản trị cũ của Trường Đại học công nghệ dân lập Tôn Đức Thắng đề cử, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định công nhận.

Thành viên Hội đồng quản trị có thể được tái cử sau khi hết nhiệm kỳ.

Số thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng không được quá 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm giữa nhiệm kỳ trong những trường hợp sau:

- Có bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án là đã vi phạm luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Vi phạm nghiêm trọng Quy chế hoạt động của Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng.

- Xin từ nhiệm với lý do chính đáng bằng văn bản.

- Không đủ khả năng đảm nhiệm công việc, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị Hội đồng quản trị đương nhiệm bỏ phiếu bất tín nhiệm với ít nhất từ 2/3 số phiếu trở lên.

Điều 11. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố đương nhiệm là Chủ tịch Hội đồng quản trị Đại học Bán công Tôn Đức Thắng.

Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì các hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát các hoạt động của Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo về các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị sử dụng con dấu và tư cách pháp nhân của nhà trường. Các văn bản và nghị quyết của Hội đồng quản trị phải do Chủ tịch Hội đồng quản trị ký.

Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt dài ngày, hoặc tạm thời không có khả năng điều hành công việc, thì thành viên được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy nhiệm bằng văn bản sẽ điều hành công việc thay Chủ tịch. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không kịp làm ủy quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố sẽ ra quyết định cử một thành viên trong Hội đồng quản trị điều hành tạm thời cho đến khi Chủ tịch Hội đồng quản trị có khả năng điều hành trở lại. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không thể, hoặc không có khả năng điều hành công việc liên tục quá 2 năm, Hội đồng quản trị phải họp đề biểu quyết và ra nghị quyết miễn nhiệm Chủ tịch cũ, đề cử Chủ tịch mới, trình Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định công nhận.

Điều 12. Ban Giám hiệu Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng

1. Ban Giám hiệu gồm Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng.

2. Hiệu trưởng là người đứng đầu bộ máy điều hành của Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị đề cử, Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định công nhận.

Hiệu trưởng là Thành viên Hội đồng quản trị nhưng không là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Phó Hiệu trưởng do Hiệu trưởng giới thiệu, được Hội đồng quản trị chấp thuận đề cử và Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định công nhận. Trong

trường hợp cần thiết, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố có thể đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố công nhận Phó Hiệu trưởng.

Điều 13. Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng là người trong biên chế Nhà nước, phải có học vị từ Tiến sĩ hoặc chức danh từ Phó giáo sư trở lên.

2. Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 5 năm và có thể được tái bổ nhiệm theo quy định hiện hành của Nhà nước. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét kéo dài hoặc rút ngắn thời gian công tác của Hiệu trưởng đến thời điểm thích hợp.

3. Hiệu trưởng có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Đại diện cho nhà trường trước pháp luật. Chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của trường trước Hội đồng quản trị, Liên đoàn Lao động thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Hiệu trưởng Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng là Chủ tài khoản, quản lý toàn bộ công tác quản lý tài chính, tài sản của trường.

- Điều hành mọi công việc của nhà trường theo định hướng đã được Hội đồng quản trị Nghị quyết thông qua.

- Thay mặt nhà trường đàm phán và ký kết các văn bản, ghi nhớ, hợp đồng, hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

- Đề cử và ký các quyết định bổ nhiệm các Trưởng khoa, phòng và đơn vị trực thuộc sau khi có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.

- Ký các quyết định bổ nhiệm các cấp Phó trưởng khoa, phòng và đơn vị trực thuộc theo sự đề cử của đơn vị nói trên cùng các đơn vị liên quan.

- Quyết định nâng lương, khen thưởng, kỷ luật... cán bộ, viên chức, sinh viên theo các quy định và quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Hội đồng quản trị.

- Ký văn bằng tốt nghiệp cùng các văn bằng khác.

- Báo cáo kết quả hoạt động và định hướng phát triển trường trong các kỳ họp của Hội đồng quản trị.

- Lập dự toán, quyết toán ngân sách nhà trường hàng năm trình Hội đồng quản trị phê chuẩn. Tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính theo định mức đã được Hội đồng quản trị duyệt, báo cáo tài chính định kỳ và các hoạt động khác của nhà trường theo quy định của Hội đồng quản trị.

- Phối hợp các tổ chức Đảng, Đoàn thể, các tổ chức quần chúng khác hoạt động vì sự ổn định và phát triển nhà trường theo mục tiêu chung đã qui định.

- Kiến nghị để Hội đồng quản trị quyết định những phương hướng phát triển mới cho trường, biện pháp huy động mọi nguồn lực, biện pháp củng cố,

tăng cường cơ sở vật chất, định hướng phát triển nghiên cứu khoa học, công nghệ, đào tạo, hợp tác, tổ chức bộ máy, và các qui chế, định chế có liên quan đến việc điều hành nhà trường hiệu quả.

Điều 14. Phó Hiệu trưởng:

Phó Hiệu trưởng là người giúp việc cho Hiệu trưởng trong công tác điều hành. Số lượng Phó Hiệu trưởng tùy theo nhu cầu. Hội đồng quản trị, theo yêu cầu của Hiệu trưởng, có thể đề cử một Phó Hiệu trưởng Thường trực từ các Phó Hiệu trưởng.

Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng là người trong biên chế Nhà nước, có trình độ từ Thạc sĩ trở lên. Riêng Phó Hiệu trưởng phụ trách nghiên cứu khoa học và đào tạo phải có trình độ Tiến sĩ.

Điều 15. Một số quy định khác:

Tổ chức bộ máy của nhà trường theo nguyên tắc tinh gọn. Trường chỉ thành lập thêm đơn vị chức năng khi thực sự có nhu cầu. Biên chế hành chính khi trường hoạt động ổn định không được lớn hơn mức 1 cán bộ/150 sinh viên.

Đội ngũ giảng viên và đội ngũ khoa học được phát triển theo nhu cầu công việc và những tiêu chí của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Chủ tịch Hội đồng quản trị thông qua Qui chế tổ chức, mục tiêu, chức năng, và hoạt động của từng đơn vị trực thuộc trước khi Hiệu trưởng ký ban hành.

Việc thành lập thêm Khoa, Phòng, Ban do Hiệu trưởng quyết định với sự chuẩn y bằng nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Chương IV QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 16. Nguồn đầu tư và nguồn thu tài chính của trường.

Nguồn đầu tư và nguồn thu tài chính của Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng gồm có:

- Nguồn đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố (gồm đất đai, tài sản, thiết bị, vốn bằng tiền và các khoản phải nộp được cấp trở lại).
- Nguồn kinh phí đầu tư của Liên đoàn Lao động thành phố (gồm cơ sở vật chất, vốn hoạt động do Liên đoàn Lao động thành phố cấp).
- Nguồn thu từ hoạt động của trường (học phí, lệ phí, khoản thu từ hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng, hợp đồng đào tạo, chuyển giao công nghệ).
- Tài sản, vốn do trường tự tích lũy trong quá trình hoạt động.
- Các nguồn vốn khác (vốn vay, tài trợ, hỗ trợ, cho, tặng của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước) theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Chi tài chính

Chi thường xuyên của Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng gồm:

- Chi tiền lương, tiền công, tiền thưởng và các khoản đóng góp theo chế độ qui định như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế...
- Chi trả thù lao giảng dạy, chi cho hoạt động nghiên cứu, phát triển.
- Chi cho công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, công nhân viên.
- Chi Hành chính phí (Hội nghị, công tác, thông tin, liên lạc...)
- Trả tiền thuê cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, thiết bị khác...
- Chi mua sắm tài sản, sửa chữa nhỏ, bảo trì cơ sở vật chất, thiết bị, điện, nước.
- Trích khấu hao tài sản cố định.
- Chi trả lãi vốn vay, trích nộp thuế (đối với những hoạt động phải chịu thuế).
- Chi khác.

Tỷ lệ chi cho các hạng mục, dự toán chi hàng năm...do Hiệu trưởng trình Hội đồng quản trị phê duyệt.

Điều 18. Quản lý tài chính, tài sản:

1. Trường Đại học bán công Tôn Đức Thắng áp dụng chế độ quản lý tài chính theo qui định hiện hành của Chính phủ và Bộ tài chính. Toàn bộ vốn và tài sản của trường Đại học công nghệ dân lập Tôn Đức Thắng trước đây chuyển thành vốn và tài sản của Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng.

2. Hàng năm, Trường tổ chức kiểm kê, đánh giá lại tài sản báo cáo Hội đồng quản trị, có phân tích rõ tài sản được bổ sung từ các nguồn.

3. Tài sản không cần dùng, tài sản lạc hậu về kỹ thuật cần nhượng bán để thu hồi vốn bổ sung tài chính cho hoạt động, trước khi bán, trường thành lập Hội đồng định giá, tổ chức bán theo quy định của pháp luật.

4. Nguồn ngân sách Nhà nước cấp để thực hiện các chương trình, đề tài, dự án được quản lý và sử dụng theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền. Trường báo cáo tiến độ thực hiện và tình hình thu chi cho cơ quan quản lý chương trình, đề tài theo quy định.

5. Đối với các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân không phải vốn Nhà nước, vốn vay ngân hàng, tổ chức tín dụng, vốn tài trợ...được quản lý như sau:

5.1- Theo mục tiêu của dự án hay chương trình, có báo cáo định kỳ cho Hội đồng quản trị và cho đơn vị góp vốn thực hiện chương trình.

5.2- Kết thúc dự án hay chương trình, có báo cáo tổng kết công việc và Báo cáo quyết toán tài chính trình Hội đồng quản trị phê duyệt và công bố cho các đối tác liên quan rõ.

5.3- Vốn dài hạn của tổ chức, cá nhân không thuộc ngân sách nếu có để đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật giúp trường phát triển tốt hơn, được quản lý theo các qui định của Nhà nước, qui chế của Hội đồng quản trị và các thỏa thuận với cá nhân và tổ chức góp vốn.

6. Khấu hao tài sản cố định của Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng được để lại cho trường tái đầu tư cơ sở vật chất, để hoàn trả vốn vay. Tỷ lệ khấu hao do Hội đồng quản trị quyết định nhưng phải phù hợp với khả năng chi trả của nguồn thu.

7. Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng áp dụng chế độ quản lý thu, chi như đơn vị sự nghiệp có thu theo quy định của Bộ Tài chính. Hàng năm, trường lập dự toán thu chi theo nguồn hình thành, trình Hội đồng quản trị duyệt.

8. Chế độ kế toán thống kê của Trường được thực hiện theo quy định của pháp luật kế toán thống kê theo các quy định hiện hành của Bộ Tài chính đối với đơn vị hành chính sự nghiệp có thu ngoài công lập.

9. Trường thực hiện các chế độ kiểm tra, thanh tra tài chính thường xuyên hay đột xuất về việc sử dụng kinh phí; công khai các khoản thu, chi và phân phối thu nhập cho người lao động trong trường.

10. Kết quả tài chính hàng năm của trường được xác định trên cơ sở số chênh lệch giữa Tổng thu và Tổng chi của trường trong năm tài chính. Phần chênh lệch thu lớn hơn chi, Hội đồng quản trị trường quyết định tỷ lệ phân bổ theo các nội dung sau:

10.1- Bổ sung nguồn vốn hoạt động cho trường (không dưới 30% tổng số thặng dư).

10.2- Phần còn lại bổ sung thu nhập, quỹ khen thưởng, phúc lợi cho viên chức trong trường, chia lợi nhuận cho các tổ chức, cá nhân góp vốn (nếu có). Trong đó, phần lợi nhuận có được từ vốn góp của ngân sách Nhà nước và Liên đoàn Lao động thành phố được hạch toán nhưng để lại để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất và tăng phần vốn góp trong năm tài chính kế tiếp.

10.3- Tài sản và nguồn vốn hợp pháp của trường sau khi đã chi trả các khoản vay và đóng góp sẽ là sở hữu của Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng.

Chương V

GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ, CÔNG NHÂN VIÊN

Điều 19. Hệ thống cán bộ, công nhân viên chức

Cán bộ, viên chức, nhân viên trong nhà trường bao gồm cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ, công nhân viên phục vụ khác.

Cán bộ, viên chức, giảng viên Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng làm việc theo chế độ: Biên chế, Hợp đồng dài hạn, Hợp đồng ngắn hạn, Hợp đồng thỉnh giảng hay cộng tác theo công việc.

Điều 20. Quyền lợi và nghĩa vụ

Mọi người lao động làm việc trong Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng đều có các nghĩa vụ và quyền lợi theo qui định của Bộ Luật lao động, các văn bản khác của Nhà nước, và qui định của trường do Hội đồng quản trị Trường ban hành.

Cán bộ, giảng viên trong biên chế Nhà nước làm việc tại Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng được xếp lương và hưởng mọi chế độ, chính sách như cán bộ biên chế khác. Thời gian làm việc tại Trường được tính như thời gian liên tục công tác trong cơ quan Nhà nước.

Tỷ lệ người trong biên chế chính thức của Nhà nước trong trường do Hội đồng quản trị quy định.

Cán bộ, giảng viên, nhân viên, giảng viên thỉnh giảng được hưởng quyền lợi và thực hiện nhiệm vụ theo qui định được ghi trong hợp đồng lao động hoặc hợp đồng theo từng công việc.

Người lao động làm việc trong Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng có quyền tham gia các tổ chức Đảng, Đoàn thể, Công đoàn, Đoàn thanh niên, và các tổ chức xã hội, quần chúng khác theo điều lệ của các tổ chức này.

Cán bộ biên chế Nhà nước, cán bộ hợp đồng dài hạn của trường không được phép ký hợp đồng làm việc toàn thời gian với bất kỳ cơ quan thứ hai nào, có thể ký hợp đồng làm việc một phần thời gian bên ngoài nhưng phải được sự chấp thuận trước của Ban Giám hiệu nhà trường.

Điều 21. Về hưu, nghỉ chế độ.

Cán bộ, viên chức, người lao động làm việc tại trường thực hiện chế độ nghỉ hưu, nghỉ chế độ, theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Tùy theo nhu cầu của nhà trường, Hội đồng quản trị có thể đề nghị với Ủy ban nhân dân thành phố kéo dài thời gian làm việc của một vài cán bộ chủ chốt theo quy định của Nhà nước.

Để nhà trường có đủ đội ngũ cán bộ, viên chức mạnh, kế tục nhau đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, lực lượng quản lý chuyên môn như trưởng, phó các khoa, trung tâm, viện nghiên cứu, cán bộ giáo dục có trình độ cao có thể được giữ lại làm việc dưới hình thức hợp đồng theo thời gian do Hội đồng quản trị quyết định.

Các quyền lợi của người lao động trong nhà trường khi nghỉ hưu, nghỉ chế độ thực hiện theo đúng các qui định của nhà nước. Hội đồng quản trị có thể có những qui định bổ sung phù hợp với tình hình cụ thể của nhà trường.

Chương VI SINH VIÊN - HỌC SINH

Điều 22. Đối tượng tuyển sinh:

Mọi công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đủ điều kiện quy định theo quy chế tuyển sinh đại học và quy chế tuyển sinh sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo đều có quyền đăng ký dự tuyển, xét tuyển vào Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng.

Điều 23. Nhiệm vụ và quyền hạn của sinh viên - học sinh:

Sinh viên, học sinh trong nhà trường có nghĩa vụ và quyền lợi theo những quy định của Điều 74, 75 của Luật Giáo dục và các quy định do Hội đồng quản trị, Ban Giám hiệu nhà trường. Ngoài ra, sinh viên có các nhiệm vụ và quyền như sau:

1. Thực hiện đúng quy chế đào tạo;
2. Thực hiện nghĩa vụ đóng học phí và các khoản khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.
3. Được hưởng các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người học; được nhà trường tạo điều kiện trong học tập, hoạt động khoa học, công bố các công trình khoa học và công nghệ trong các ấn phẩm của trường;
4. Học sinh, sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh xuất sắc được hưởng các điều kiện ưu tiên trong học tập và nghiên cứu khoa học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương VII CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, ĐOÀN THỂ, XÃ HỘI

Điều 24. Tổ chức Đảng

Trường có tổ chức Đảng hoạt động theo khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ Đảng.

Tổ chức Đảng trong nhà trường là hạt nhân chính trị, cùng Ban Giám hiệu lãnh đạo nhà trường hoạt động đúng, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 25. Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội khác:

Trường có Tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên, hoạt động theo quy định của Liên đoàn lao động thành phố và Đoàn Thanh niên Cộng sản thành phố Hồ Chí Minh. Trường có Hội sinh viên và các Hội khác hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và Luật Giáo dục cho phép.

Các tổ chức đoàn thể chính trị, chính trị-xã hội trong nhà trường có nhiệm vụ động viên các thành viên của trường thực hiện tốt các quyết nghị của Đảng và của Hội đồng quản trị.

Chương VIII THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 26. Thanh tra, kiểm tra

Trường đại học bán công Tôn Đức Thắng có trách nhiệm tổ chức thực hiện thường xuyên việc tự kiểm tra và thanh tra các hoạt động của nhà trường; chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước, của Ủy ban nhân dân thành phố, Liên đoàn lao động thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hội đồng quản trị có quyền tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kỷ luật (hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét kỷ luật) những sai phạm trong hoạt động điều hành nhà trường của cán bộ, giảng viên, nhân viên theo qui định của Nhà nước và của Hội đồng quản trị.

Điều 27. Khen thưởng:

Tập thể và cá nhân (cán bộ, giảng viên, nhân viên) của Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng có nhiều thành tích đóng góp cho việc xây dựng và phát triển nhà trường, nghiên cứu khoa học; sinh viên, học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu khoa học được khen thưởng theo quy định của Nhà nước và của Hội đồng quản trị nhà trường.

Chương IX GIẢI THỂ, CHUYỂN HÌNH THỨC TRƯỜNG

Điều 28. Chuyển hình thức trường:

Nếu xét thấy cần thiết và hội đủ điều kiện, Hội đồng quản trị Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng có thể làm đề án để đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng các cơ quan chức năng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho phép chuyển trường sang pháp nhân công lập hoặc hình thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

Việc đề nghị thay đổi loại hình tổ chức hoạt động của Trường phải được ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng quản trị tán thành và trường phải tổ chức Hội nghị cán bộ công chức, Hội nghị tham khảo lấy ý kiến sinh viên trước khi làm đề án và hoàn chỉnh hồ sơ chuyển pháp nhân hay quy mô trường.

Điều 29. Tạm ngừng hoạt động, giải thể:

Trường có thể tạm ngừng hoạt động hay bị giải thể bởi đề nghị của Hội đồng quản trị trường, quyết định của cơ quan chủ quản hay Bộ Giáo dục và Đào tạo theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Trường có thể tạm ngừng hoạt động khi:

1.1- Không đủ điều kiện tài chính.

1.2- Không bảo đảm đủ điều kiện giảng dạy có chất lượng và Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu tạm ngừng hoạt động.

1.3- Bị xử lý kỷ luật tạm thời đình chỉ hoạt động.

2. Trường có thể bị giải thể khi:

2.1- Không đủ khả năng tài chính để tiếp tục hoạt động ổn định, hoặc nợ tài chính quá lớn không có khả năng thanh toán.

2.2- Hoạt động có những bằng chứng vi phạm pháp luật, qui chế, qui định của cơ quan chủ quản, của Bộ Giáo dục và Đào tạo và bị Thủ tướng Chính phủ ra quyết định giải thể.

3. Trước khi tiến hành các thủ tục tạm ngừng hoạt động hay giải thể trường, các cơ quan có trách nhiệm phải tiến hành thông báo và lấy ý kiến của Công nhân viên chức, sinh viên, Hội đồng quản trị nhà trường. Thủ tục tạm ngừng hoạt động hay giải thể trường phải được tiến hành theo đúng các qui định của Nhà nước và qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành liên quan đến vấn đề này.

Điều 30. Xử lý tài chính khi trường giải thể

Khi nhà trường bị giải thể hay giải thể theo Điều 29 của Quy chế này, việc xử lý tài chính được tiến hành theo thứ tự sau:

1. Chi các khoản chi cần thiết theo qui định pháp luật cho việc giải thể, phá sản.

2. Thanh toán các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội cho người lao động theo qui định Nhà nước và theo những thỏa thuận trong Hợp đồng lao động giữa nhà trường với họ.

3. Trả các khoản nợ thuế nếu có.

4. Các khoản nợ của tổ chức, cá nhân góp vốn cho trường được giải quyết như sau:

4.1- Nếu giá trị bằng tiền và tài sản của trường còn lại đủ để thanh toán các khoản nợ này, thì mỗi chủ nợ được trả đủ số tiền của họ.

4.2- Nếu giá trị bằng tiền và tài sản của trường còn lại không đủ để thanh toán các khoản nợ này, thì mỗi chủ nợ được trả một phần số tiền theo tỷ lệ % vốn góp trong tổng vốn nhà trường.

5. Sau khi đã thanh toán hết các hạng mục trên, phần tài sản hay tiền còn lại của nhà trường thuộc về các chủ thể tham gia góp vốn gồm cơ quan chủ quản và tổ chức, cá nhân (nếu có). Tài sản còn lại cũng được chia theo tỷ lệ % của vốn góp.

Chương X ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Quy chế này áp dụng cho Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng kể từ khi được Hội đồng quản trị thông qua và được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt ban hành.

Điều 32. Trên cơ sở quy chế được Ủy ban nhân dân phê duyệt, Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng Trường Đại học Bán công Tôn Đức Thắng có trách nhiệm triển khai thực hiện quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, Quy chế này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố và được Hội đồng quản trị nhất trí với 2/3 phiếu đề nghị bổ sung hay sửa đổi.

Những bổ sung, điều chỉnh trong qui chế chỉ có hiệu lực thi hành khi được Hội đồng quản trị đề nghị và Ủy ban nhân dân thành phố có quyết định phê duyệt.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ